

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Chương 5
Quản lý phiên làm việc

Nguyễn thị Quỳnh Hoa - Khoa CNTT- ĐH Sư phạm Hà Nội

GIỚI THIỆU

- Thông thường, khi trao đổi dữ liệu qua mạng, các máy tính thường tìm cách giữ kết nối để có thể tái sử dụng
- Giao thức HTTP ko hỗ trợ việc giữ kết nối thông suốt trong một phiên làm việc
- Cookie và Session được sinh ra để khắc phục vấn đề này

COOKIE

- Cookie là 1 đoạn dữ liệu được ghi vào bộ nhớ của máy người sử dụng (máy khách)=> lưu trữ tại máy khách
- Thông tin lưu trữ được trao đổi thông qua web browser và web server. Web site sử dụng cookie để lưu trữ các thông tin người dùng
- Vậy Web site lưu trữ thông tin người dùng khi nào?
- Có 2 loại cookie :
 - Persistent : Thông tin được lưu trữ trong Web browser trong một khoảng thời gian xác định
 - Non-persistent : Thông tin mất ngay sau khi đóng website

ỨNG DỤNG COOKIE

- Đếm số lần người dùng truy cập website
- Số người truy cập mới, truy cập thông thường
- Tần số truy cập website
- Lưu trữ thời gian mà người dùng truy cập website lần cuối
- Lưu trữ các thông tin cá nhân cho việc thiết lập trang web của người dùng : ghi nhớ mật khẩu,...

THIẾT LẬP COOKIE

- Là việc gửi thông tin cookie cho client
- 2 hàm để thiết lập cookie trong PHP
 - Setcookie() : Gửi cookie với mã hóa urlencoding
 - Setrawcookie() : Gửi thông tin ko mã hóa urlencoding
- Setcookie(“tên cookie”, “giá trị”)
- Tên cookie là tên mà chúng ta đặt cho phiên làm việc
- Giá trị là thông số của tên cookie

SỬ DỤNG COOKIE TRONG PHP

- Lấy giá trị cookie :
 - Truyền một biến như tên cookie
 - Sử dụng `$_cookie[]`
 - Sử dụng `$http_cookie_vars[]`
- Xóa cookie :
 - Thiết lập lại thời gian hết hạn của cookie thành một thời điểm trong quá khứ
`setcookie("$cookie_name","",time()-8000);`
 - Thiết lập lại giá trị của cookie thông qua tên của cookie
`setcoookie($cookie_name);`

NHƯỢC ĐIỂM CỦA COOKIE

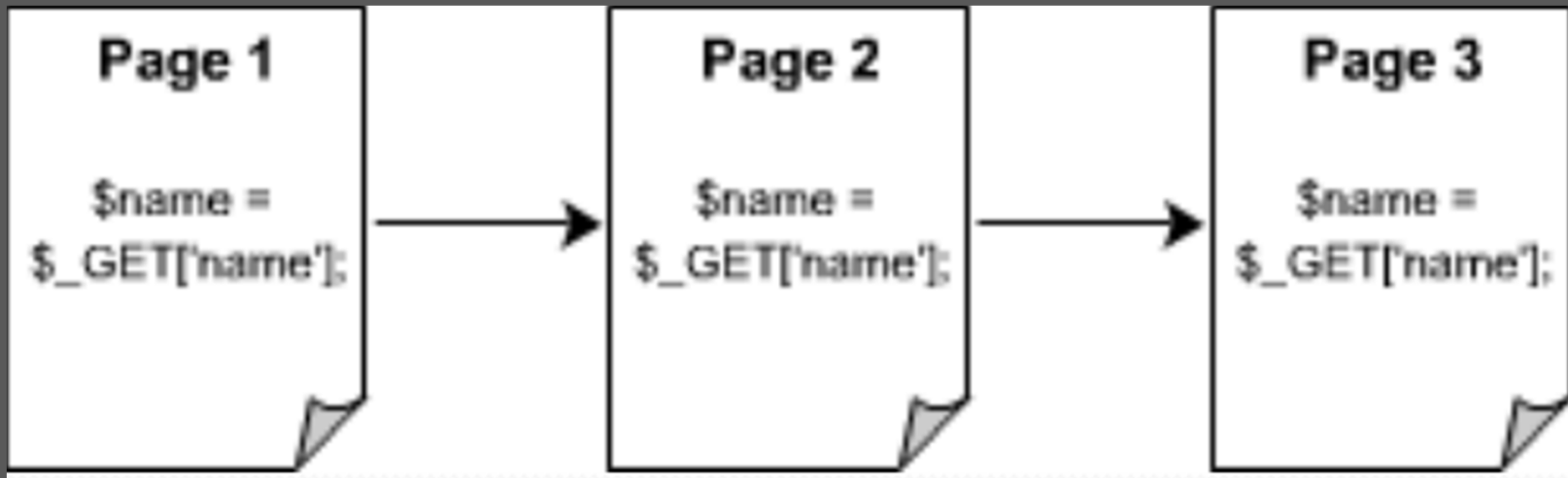
- Không bảo mật và độ tin cậy không cao
- Độ dài lưu trữ là hữu hạn
- Lưu nhiều cookie sẽ làm cho máy tính chậm hơn
- Người dùng có thể khóa việc lưu cookie vào ổ cứng
- Dễ xảy ra nhầm lẫn và ghi đè khi có nhiều người dùng sử dụng cùng nhau

SESSION

- Thông tin người dùng lưu trữ cho một website cụ thể
- Thông tin ddwwocj lưu trữ trong suốt khoảng thời gian sử dụng website
- Cho phép phân biệt người dùng khác nhau truy cập website

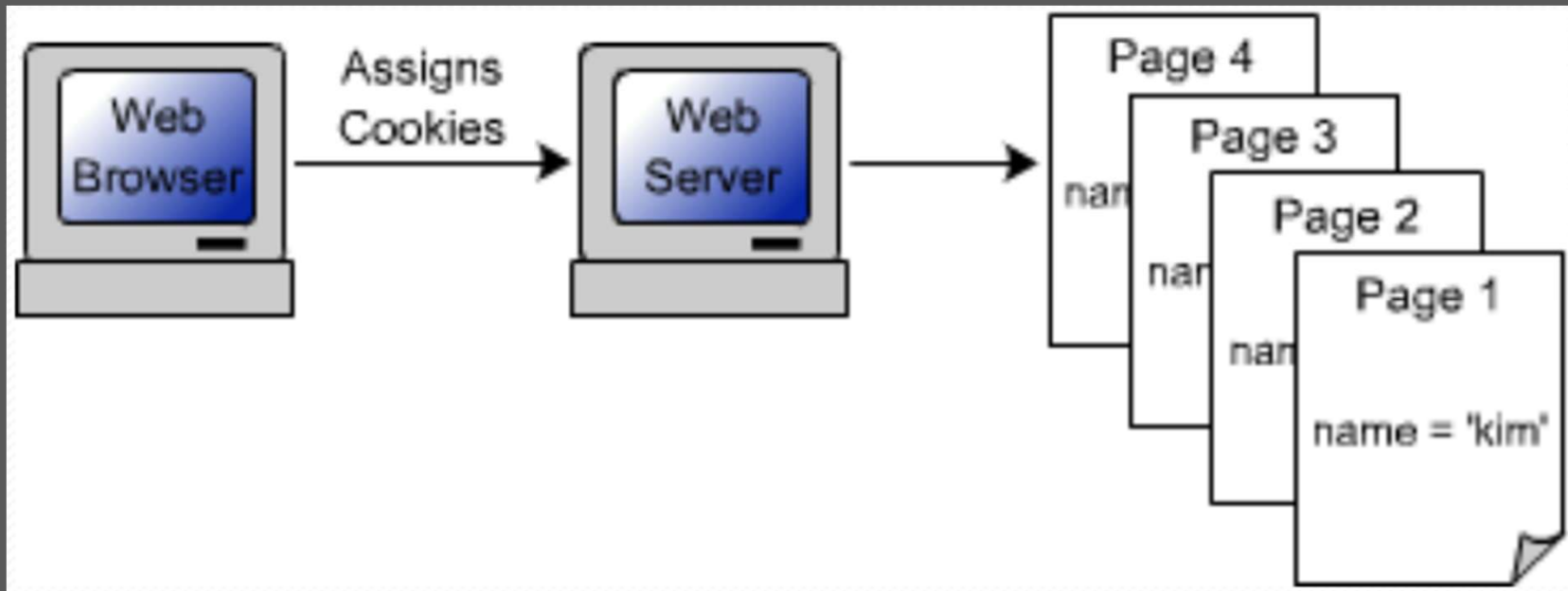
TRUYỀN DỮ LIỆU TRUYỀN THÔNG

- Sử dụng 2 phương thức là GET và POST



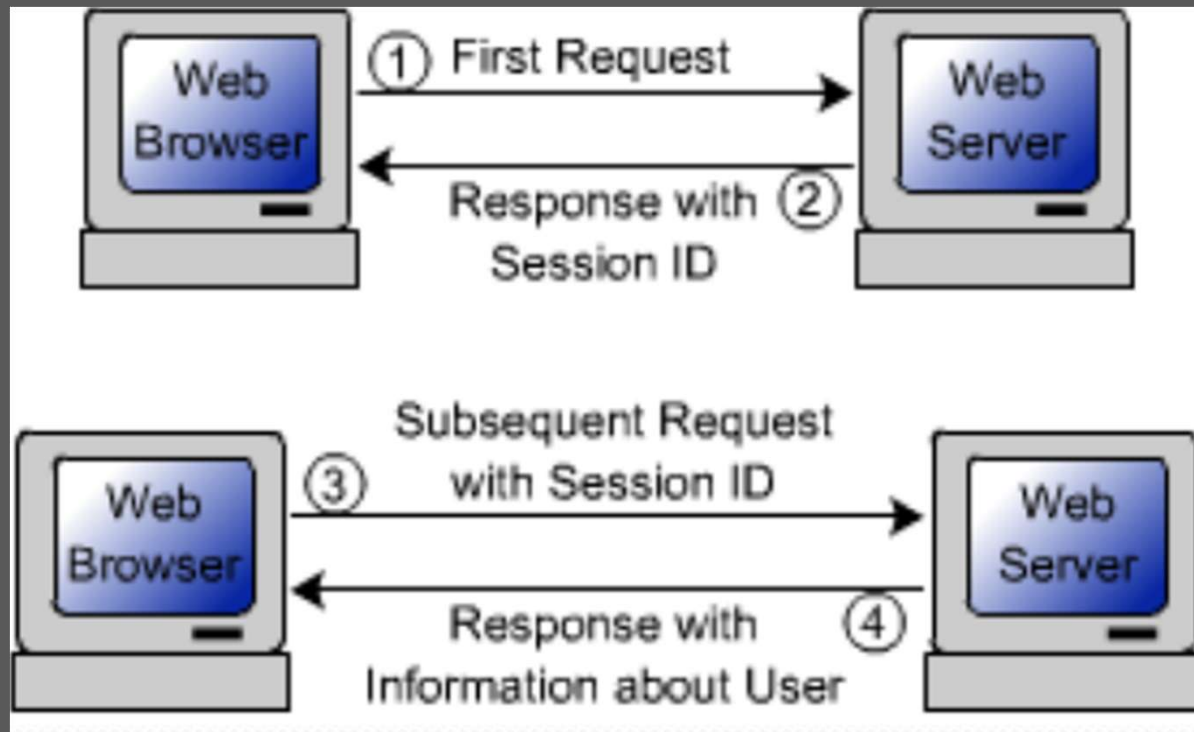
TRUYỀN DỮ LIỆU VỚI COOKIE

- Cho phép người dùng lưu trữ thông tin vào biến và truy cập nó từ tất cả các trang của website



LÀM VIỆC VỚI SESSION

- Session xuất hiện khi một người dùng truy cập một website
- Mỗi người dùng được web server gán một mã session
- Các script lưu trữ và truy cập thông tin qua session ID



ĐĂNG KÝ SESSION

- Session khởi tạo khi một người dùng đăng nhập vào website.
- Hàm `session_start()` cho phép khởi tạo một session.
 - Phải được đặt trên đầu của trang web hoặc trước tất cả các mã PHP
 - Hàm luôn trả về true
- Một file session tương ứng lưu trữ thông tin người dùng sẽ được tạo ra trên server
 - Tên file là duy nhất và được tạo dựa trên mã session
 - Tên file session có dạng:

`sess_<32_digit_hexadecimal_value>`

LƯU TRỮ SESSION

- Tất cả Session được lưu trữ trong biến toàn cục `$_SESSION`
- Kiểm tra session đó có tồn tại hay không trước khi lấy giá trị Session

- Lưu một giá trị mới :

`$_SESSION['session_name'] = $session_value`

- Lấy giá trị Session :

`$tenbien = $_SESSION['session_name']`

XÓA SESSION

- Sử dụng **unset(\$_SESSION['session_name'])**
- Trong đó unset dùng để giải phóng một biến ra khỏi bộ nhớ
- Xóa hết tất cả dữ liệu ta dùng hàm

Session_destroy()

COOKIE VÀ SESSION

Cookies	Sessions
Lưu trữ thông tin phía client	Lưu trữ thông tin phía server
Thông tin có thể vẫn tồn tại khi kết thúc web browser	Thông tin sẽ bị xóa sau khi kết thúc web browser
Người dùng có thể khóa cookie	Người dùng không thể khóa session
Có kích thước giới hạn	Kích thước không giới hạn